TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03 – 01 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thành

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 528/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 457/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 351/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bạch T, sinh năm 1984. Địa chỉ: khóm ĐA1, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Võ Văn Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp TH, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang.

Bà Võ Thị Bạch T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Võ Văn Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2022 và quá trình tố tụng bà Võ Thị Bạch T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà với ông Q tự tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Mỹ Tây ngày 17/11/2008. Đến năm 2010 ông bà phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên khoảng hơn 06 tháng nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay nhận thấy không còn tình cảm, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông bà có với nhau 02 con chung tên Võ Thị Lan Anh, sinh ngày 06/12/2002 và Võ Quỳnh Anh, sinh ngày 02/7/2010. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con Võ Quỳnh Anh, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Võ Thị Lan Anh đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông Võ Văn Q cố tình vắng mặt không có lý do, không có thiện chí hoà giải nên đề nghị Toà án không tiếp tục tiến hành hoà giải mà sớm đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn ông Võ Văn Q vắng mặt các lần toà án triệu tập nhưng có văn bản trình bày ý kiến như sau: Ông cư ngụ tại ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang là chồng của bà Võ Thị Bạch T, ông còn thương vợ và con mong Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà,

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Chủ tọa phiên tòa đã công bố đơn khởi kiện và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm về vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Q; Về con chung: Giao con chung Võ Quỳnh Anh, sinh ngày 02/7/2020 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Bà T yêu cầu ly hôn và nuôi con với ông Q. Do đó, HĐXX xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con. Ông Q có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tài liệu, chứng cứ: Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tống đạt thông báo kết quả phiên họp cho ông

Q. Do đó, Toà án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công khai, tiếp cận để giải quyết vụ án theo quy định.

[1.3] Về sự vắng mặt, có mặt của đương sự: Bà T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Q vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông Q là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

HĐXX thấy rằng, ông Q và bà T đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú. Do đó, hôn nhân giữa ông Q và bà T là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Bà T cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên ông bà đã sống ly thân hơn 06 tháng nay. HĐXX thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử toà án đã thực hiện thủ tục hoà giải để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Q đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ ông Q không còn mong muốn tiếp tục đoàn tụ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định, *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Tuy nhiên, bà T và ông Q đã ly thân hơn 06 tháng nay là một thời gian rất dài, điều này thể hiện ông bà đã không thực hiện được tình nghĩa của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó, ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Q là phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung:

HĐXX thấy rằng, ông Q và bà T có 02 con chung tên Võ Thị Lan Anh, sinh ngày 06/12/2002 và Võ Quỳnh Anh, sinh ngày 02/7/2010. Con chung Võ Thị Lan Anh đã thành niên và có khả năng lao động nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với con chung Võ Quỳnh Anh từ lúc vợ chồng ông bà ly thân đến nay do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu. Mặc khác, ông Q không phản đối đối với yêu cầu nuôi con của bà T. Do đó, nhằm đảm bảo

sự ổn định về tâm lý, cuộc sống và sinh hoạt của cháu nên HĐXX tiếp tục giao cháu Võ Quỳnh Anh cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, HĐXX thấy rằng bà T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông Q không có ý kiến đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

HĐXX thấy rằng, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Q không có ý kiến đối với vấn đề này và nợ chung của vợ chồng nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Võ Thị Bạch T đối với ông Võ Văn Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 17/11/2005 của UBND xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung:

Giao Võ Quỳnh Anh, sinh ngày 02/7/2010 cho bà Võ Thị Bạch T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí:

Bà Võ Thị Bạch T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004959 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, đương sự có mặt tính kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- UBND xã Thạnh Mỹ Tây, H.Châu Phú;
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hòa